

HĐ Số: 190HĐVC2020RS/Kerry

TP. Hồ Chí Minh, Ngày.....tháng.....năm 2022.

HỢP ĐỒNG VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA

Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;

Căn cứ Luật đường sắt số 06/2017/QH14 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2018;

Căn cứ Thông tư số 22/2018/TT-BGTVT có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2018 “Quy định về vận tải hàng hóa trên đường sắt quốc gia và đường sắt chuyên dùng có nối ray với đường sắt quốc gia”;

Căn cứ vào yêu cầu của bên thuê vận chuyển, khả năng đáp ứng yêu cầu của Ratraco Solutions;

Bên A:

Địa chỉ:

MST:

Người đại diện:

Chức vụ: Giám Đốc

Điện thoại:

Email:

Số Tài Khoản:

Ngân hàng:

Bên B: CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP VẬN TẢI RATRACO

Địa chỉ: 21 Bis Hậu Giang, P4, Q. Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

MST: 0316136487

Người đại diện: **Nguyễn Duy Toàn**

Chức vụ: **Giám Đốc**

Điện thoại: 0965 131 131

Email: info@ratracosolutions.com

Số Tài Khoản: 04001010087760

Ngân hàng: TMCP Hàng Hải Việt Nam - CN HCM

Hai bên thống nhất ký kết hợp đồng với các điều khoản sau đây:

ĐIỀU 1: THÔNG TIN HÀNG HÓA VẬN CHUYỂN

1. Thông tin hàng hoá:

- Hàng hóa được phép vận chuyển theo quy định của Pháp luật hiện hành.
- Hàng hóa phải có kích thước hợp lý chắt xếp vừa trong các container 40 feet, 45 feet hay toa chuyên dụng bên B cung cấp, đảm bảo an toàn trong quá trình vận chuyển.

2. Trọng lượng hàng

- Đối với container : không được vượt quá 26 tấn / 01 container 40 feet và 26,5 tấn / 01 container 45 feet.
- Việc xác định trọng lượng hàng thực tế xếp trên container được tính theo số lượng bao/kiện nhân với trọng lượng từng bao/kiện; hoặc qua cân toàn bộ xe ô tô hàng trước khi xếp vào container; hoặc theo các chứng từ xuất hàng từ kho nhà máy mà bên A chứng thực được trọng lượng hàng vận chuyển. Nếu phát hiện quá tải, bên B có quyền yêu cầu san tải hoặc từ chối vận chuyển. Khi đó mọi chi phí phát sinh sẽ do bên A chịu trách nhiệm thanh toán.

3. Phương thức bảo quản:

- Đối với hàng khô thông thường, Hàng hóa được chất xếp bảo quản trong container khô 40 feet hay 45 feet hoặc toa chuyên dụng chịu được nhiệt độ nóng của môi trường bên ngoài.
- Hàng hóa cần bảo quản mát hay lạnh, cấp đông âm độ cần phải bảo quản trong Container Lạnh, phải quy định rõ nhiệt độ, độ ẩm bảo quản cụ thể xác nhận giữa 2 bên.

ĐIỀU 2: ĐỊA ĐIỂM NHẬN HÀNG VÀ GIAO HÀNG

1. Địa điểm giao nhận hàng tại các Ga xếp và dỡ hàng hóa hoặc tại địa chỉ mà Bên A chỉ định; Hoặc theo hình thức khác mà hai bên cùng thỏa thuận cho từng lô hàng riêng biệt; Các địa chỉ giao nhận phải đảm bảo cho phép các phương tiện ra vào, không cấm tải, cấm đường, cấm giờ...
2. Địa chỉ giao nhận hàng phải được cung cấp đầy đủ rõ ràng, đầy đủ thông tin liên hệ người nhận hàng và giao hàng.

ĐIỀU 3: GIÁ CƯỚC VẬN CHUYỂN

1. Giá cước vận chuyển được quy định chi tiết theo các Phụ lục hợp đồng cụ thể.
2. Phụ lục Hợp đồng là phần bổ sung đính kèm theo Hợp đồng và là thành phần không thể tách rời của Hợp đồng này.
3. Phụ lục Hợp đồng quy định chi tiết về giá cước và các phụ phí khác (nếu có).
4. Khi bên A có nhu cầu vận chuyển thêm các tuyến khác. Hai bên sẽ làm thêm PLHD tiếp theo quy định chi tiết giá cước về tuyến đó.
5. Khi bên B có sự điều chỉnh về giá cước, bên B phải thông báo cho bên A bằng văn bản hay email trước 01 tháng để có kế hoạch thay đổi phù hợp.

ĐIỀU 4: THỜI GIAN GIAO NHẬN HÀNG

1. Thời gian vận chuyển:

- Theo lịch tàu chạy cố định mỗi ngày và thỏa thuận chi tiết cho từng chặng cụ thể.
- Thời gian vận chuyển có thể kéo dài hơn, do các nguyên nhân khách quan. Bên B phải thông báo ngay cho bên A để hai bên chủ động có hướng xử lý phù hợp.

2. Thời gian xếp dỡ:

- Thời gian tổ chức xếp/dỡ cho mỗi container hàng tối đa 04 giờ đồng hồ. Thời gian này được tính từ khi bên B điều động phương tiện đến kho đóng/trả hàng theo chỉ định của bên A.
- Nếu vượt quá thời gian quy định, bên A sẽ chịu phạt phí neo xe theo quy định ở điều 10.

ĐIỀU 5: ĐẶT CỌC VÀ THANH TOÁN

1. **Đặt cọc, ký quỹ :** Theo thỏa thuận của 2 bên.

2. **Quy trình đối soát công nợ và thanh toán.**

- Các đơn hàng vận chuyển trong tháng sẽ được thống kê và chốt số ngày cuối cùng của tháng đó.
- Bên B sẽ gửi bảng kê đối soát và xuất hóa đơn tài chính cho bên A từ ngày 01-05 của tháng kế tiếp.
- Bên A phải thanh toán trong vòng 30 ngày kể từ ngày bên B xuất hóa đơn tài chính gửi cho bên A.

3. **Chứng từ, phương thức thanh toán:**

- ❖ **Chứng từ thanh toán:**

- Hoá đơn: Hoá đơn giá trị gia tăng hợp pháp (do bên B phát hành);
- Bảng kê đối chiếu khối lượng vận chuyển hàng hoá có xác nhận của hai bên qua email hay qua văn bản cho bên A;
- Chứng từ giao nhận là các Biên bản giao nhận tại đầu xếp/dỡ có xác nhận của người đại diện hai bên.

- ❖ **Địa chỉ mail đối chiếu và nhận hóa đơn :**

- Địa chỉ Email liên lạc của Bên A để bên B gửi mã số cho việc in hóa đơn điện tử là :

.....

- Trường hợp bên A thay đổi địa chỉ email nhận hóa đơn điện tử, bên A phải có thông báo cho bên B bằng văn bản trong vòng 5 ngày kể từ khi có sự thay đổi.

- ❖ **Phương thức thanh toán:**

- Chuyển khoản theo số tài khoản quy định trong phần thông tin hợp đồng, phí chuyển tiền do bên A chịu;
- Đồng tiền thanh toán: đồng Việt Nam {VND}.
- ❖ **Kỳ hạn thanh toán:**
- Bên A thực hiện thanh toán cho bên B chậm nhất sau 30 ngày kể từ khi hai bên hoàn thiện công tác thống kê, kiểm đếm khối lượng và bên B xuất gửi hóa đơn GTGT cho bên A;
- Trường hợp bên A chậm thanh toán sau thời hạn này bên A sẽ phải chịu phạt phí trả chậm 5%/Tổng dư nợ còn lại/ngày. Khi đó, thời gian tính tiền chịu phạt kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến khi bên A thanh toán đầy đủ cho bên B. Trong thời gian này bên B được quyền áp dụng một số biện pháp cho là cần thiết để đảm bảo thu hồi đủ số tiền dư nợ của bên A {tạm dừng thực hiện vận chuyển hoặc tạm giữ một số container hàng,...}; mà không chịu bất cứ một tổn thất phát sinh nào đối với bên A do hành động này của bên B tạo ra.

ĐIỀU 6: PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI VÀ PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN.

1. Bên A yêu cầu bên B vận tải bằng phương tiện : **Đường sắt kết hợp đường bộ.**
2. Bên B chịu trách nhiệm về pháp lý, độ an toàn kỹ thuật cho phương tiện của mình để bảo đảm vận tải hàng hóa được thông suốt trong quá trình vận chuyển.
3. Hai bên thỏa thuận nhận hàng theo phương thức vận chuyển : **Nguyên cont, nguyên seal, ...**

ĐIỀU 7: GIẤY TỜ CHO VIỆC VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA

1. Bên A phải cung cấp các chứng từ đầy đủ pháp lý, liên quan đến lô hàng cho bên B trong quá trình vận chuyển.
2. Bên B phải đảm bảo có đủ giấy phép lưu hành cho phương tiện của mình.
3. Bên B phải lập biên bản bàn giao, giao nhận hàng hóa, có chữ ký xác nhận đầu nhận hàng và giao hàng đầy đủ.

ĐIỀU 8: BẢO HIỂM HÀNG HÓA

1. Bên A phải chịu phí mua bảo hiểm hàng hóa (nếu cần). Phí bảo hiểm theo báo giá chi tiết của đơn vị bán bảo hiểm theo từng loại hàng hóa cụ thể.
2. Bên B chịu phí mua bảo hiểm cho phương tiện vận tải của mình.

ĐIỀU 9: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN

1. Quyền và nghĩa vụ của bên A

❖ **Quyền của Bên A :**

- Yêu cầu bên B chuyên chở hàng hóa đến đúng địa điểm, thời điểm đã thỏa thuận;
- Trực tiếp hoặc chỉ định người thứ ba nhận hàng hóa đã thuê Bên B vận chuyển;
- Yêu cầu Bên B bồi thường thiệt hại (nếu có) trong quá trình vận chuyển.

❖ **Nghĩa vụ của bên A:**

- Trả đủ tiền cước vận chuyển cho bên B theo đúng thời hạn, phương thức thanh toán đã thỏa thuận;
- Bên A có trách nhiệm chuẩn bị đủ số lượng, chất lượng hàng và đóng gói hàng hóa theo quy cách của nhà sản xuất đảm bảo an toàn khi vận chuyển.
- Bàn giao hàng hóa cho bên B đúng thời gian thỏa thuận, đúng người và phương tiện mà bên B cung cấp. Cử người kiểm tra dấu hiệu niêm phong của container trước khi dỡ hàng vào kho hoặc sang phương tiện khác. Lập biên bản giao nhận hàng có xác nhận của hai bên.
- Bố trí nhân lực, phương tiện bốc dỡ hàng hóa tại 2 đầu lên hàng và xuống hàng nhanh chóng, đảm bảo tiến độ. Chịu hoàn toàn trách nhiệm về các hư hỏng do việc xếp dỡ, chèn lót hàng hóa không đúng quy cách gây ra (kể cả khi mở cửa toa hoặc container làm đổ vỡ hàng hoá), trừ trường hợp hai bên có thỏa thuận khác.
- Tự chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của tất cả các loại hàng hoá thuê bên B vận chuyển .
- Cung cấp đầy đủ những chứng từ vận chuyển hợp pháp như: Hoá đơn giá trị gia tăng hoặc hoá đơn xuất kho kèm phiếu vận chuyển nội bộ, lệnh điều động hàng, sơ đồ mô tả quá trình xếp hàng vào container... mọi trường hợp hàng hóa bị cơ quan thu giữ, phạt do không có chứng từ, Bên A chịu hoàn toàn trách nhiệm.

2. Quyền và nghĩa vụ của bên B

❖ Quyền của bên B:

- Có quyền kiểm tra số lượng, chất lượng, trọng lượng hàng hóa, quy cách đóng gói hàng hóa.
- Yêu cầu Bên A chất xếp hàng hóa đúng trọng tải đã thỏa thuận ban đầu;
- Từ chối vận chuyển hàng hóa không đúng với loại hàng hóa đã thỏa thuận trong hợp đồng;
- Yêu cầu bên A thanh toán đủ cước phí vận chuyển đúng thời hạn;
- Từ chối vận chuyển hàng hóa cấm giao dịch, hàng hóa có tính chất nguy hiểm, độc hại.

❖ Nghĩa vụ của bên B:

- Bố trí đúng và đủ phương tiện để tiếp nhận hàng theo kế hoạch của bên A tại **điều 1**. Chất lượng Container phải đảm bảo đủ tiêu chuẩn và phù hợp với chủng loại hàng mà bên A yêu cầu vận chuyển. Trường hợp không đủ phương tiện xếp hàng bên B phải thông báo kịp thời cho bên A biết để giải quyết chậm nhất là sau 02 giờ đồng hồ kể từ khi nhận được kế hoạch của bên A.
- Bảo đảm vận chuyển hàng hóa đầy đủ, an toàn đến địa điểm đã định, theo đúng thời hạn;
- Giao hàng hóa cho người có quyền nhận hoặc người theo chỉ định của Bên A;
- Chịu chi phí liên quan trong quá trình chuyên chở hàng hóa.
- Mua bảo hiểm trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật;
- Bồi thường thiệt hại cho bên A trong trường hợp bên B để mất mát, hư hỏng tài sản do lỗi vận chuyển. Việc bồi thường phải giải quyết trong vòng 3 (ba) tháng kể từ khi nhận được thông báo của bên A qua email hoặc văn bản.
- Bên B phải thực hiện các biện pháp bảo mật thông tin đối với số lượng, chủng loại và giá cả hàng hoá được ghi nhận trên chứng từ vận chuyển của bên A, không được sử dụng cũng không được phổ biến, tiết lộ các thông tin cho bên thứ ba hoặc bất cứ cá nhân hay tổ chức nào khác nếu không được sự đồng ý của bên A.
- Nếu xảy ra thiệt hại do lỗi của bên B (đổ vỡ toa xe, Container hàng trong quá trình vận chuyển gây thiệt hại về hàng hoá) thì bên B phải chịu bồi thường như quy định.

ĐIỀU 10. KHIẾU NẠI, BỒI THƯỜNG

I. Nguyên tắc chung:

1. Khi xảy ra sự cố, mỗi bên phải có trách nhiệm thông báo cho kia và cùng phối hợp giải quyết trên tinh thần hợp tác, hỗ trợ đôi bên cùng có lợi.
2. Nếu trường hợp xảy ra sự cố bất thường về hàng hóa trong quá trình giao nhận bên A phải thông báo cho bên B, giữ nguyên hiện trạng và đồng ý cho bên B cử người đến kho để cùng xác nhận nguyên nhân, lập biên bản sự việc và phối hợp giải quyết. Nếu bên A không thông báo cũng như không đồng ý cho người của bên B đến để phối hợp cùng xác định nguyên nhân thì bên B sẽ không chịu trách nhiệm về những tổn thất liên quan đến sự việc xảy ra.
3. Xử phạt bồi thường theo nguyên tắc tổn thất phát sinh do lỗi của bên nào thì bên đó phải chịu bồi hoàn cho bên kia. Ngoại trừ các trường hợp bất khả kháng như: thiên tai, chiến tranh, đình công, bạo loạn, sự cố gây mất an toàn giao thông đường sắt;
4. Nếu có sự cố muốn hủy chuyến xe thì phải thông báo cho Bên kia biết trước ít nhất 12 giờ tính đến giờ xe có mặt tại điểm chất hàng, nếu vi phạm quy định này thì Bên vi phạm phải chịu trách nhiệm bồi thường theo quy định.
5. Số tiền bồi thường sẽ được trả bằng chuyển khoản hoặc trừ trực tiếp vào cước vận chuyển, hình thức cụ thể do bộ phận đối chiếu thanh toán hai bên thống nhất;
6. Chứng từ làm bồi thường:
 - Văn bản yêu cầu bồi thường.
 - Biên bản hiện trường, biên bản thương vụ (Biên bản giám định của các cơ quan quản lý nhà nước);
 - Hóa đơn giá trị gia tăng của đơn hàng vận chuyển, hóa đơn phần hàng hóa bị hư hỏng;
 - Các chứng từ khác có liên quan,.

II. Vi phạm các lỗi trong quá trình thực hiện hợp đồng

1. Các vi phạm của bên B trong quá trình thực hiện hợp đồng:

Trong quá trình vận chuyển nếu xảy ra hư hỏng, mất mát hàng hóa do lỗi chủ quan của bên B thì bên B phải bồi thường:

- Với các loại hàng hóa vận chuyển có chứng từ kèm theo chứng minh được giá trị hàng hóa (hóa đơn GTGT, phiếu xuất kho vận chuyển nội bộ, lệnh điều động hàng hóa). Bên B thực hiện bồi thường theo giá trị hư hỏng của hàng hóa.

- Với các loại hàng hóa vận chuyển không có chứng từ kèm theo nhưng vẫn được ghi trong bảng kê chi tiết hàng hóa mà bên A bàn giao cho bên B, không chứng minh được giá trị hàng gửi thì chi phí đền bù theo thỏa thuận riêng với từng lô hàng.
 - Với các loại hàng hóa vận chuyển không được ghi trong bảng kê chi tiết hàng hóa mà bên A bàn giao cho bên B khi bên B nhận vận chuyển thì bên B không có trách nhiệm bồi thường cho bên A khi xảy ra sự cố mất mát, hư hỏng loại hàng đó.
 - Vi phạm thời gian vận chuyển theo quy định, bên B phải chịu phạt 500.000 đồng/ngày.
 - Lỗi hủy chuyên xe do không bố trí được phương tiện chịu phạt 30% cước phí chuyên xe
- 2. Các vi phạm của bên A trong quá trình thực hiện hợp đồng:**
- Vi phạm thời gian xếp/dỡ do lỗi của bên A tại ga Đường sắt theo quy định bên A phải trả thêm tiền phạt đọng xếp/dỡ là 500.000 đồng/ngày.
 - Trường hợp bên B đã đưa container hàng đến nơi giao, nhận hàng theo kế hoạch của bên A nhưng bên A hủy kế hoạch giao, nhận hàng và phương tiện của bên B phải lưu xe qua đêm để chờ giao, nhận hàng theo yêu cầu của Bên A thì bên A phải thanh toán cho bên B số tiền là 1.500.000 đồng/container, 2,500,000 đồng/container lạnh.
 - Trường hợp bên B đã đưa container hàng đến nơi giao hàng theo kế hoạch của bên A nhưng bên A hủy kế hoạch giao hàng và xe chở hàng phải quay về nơi lấy hàng thì Bên A phải thanh toán cho bên B số tiền cước vận chuyển tương ứng phát sinh theo thực tế.
 - Bên A thanh toán cước vận chuyển không đúng quy định tại điều 3.3, khi đó tiền phạt do chậm thanh toán là 05%/ngày/ tổng số dư nợ phải thanh toán.
 - Lỗi hủy chuyên xe chịu phạt 30% cước phí chuyên xe
 - Toàn bộ các mức phạt quy định tại **điều 10** chưa bao gồm thuế VAT 10%.

ĐIỀU 11: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG

1. Hai bên cần chủ động thông báo cho nhau biết tiến độ thực hiện hợp đồng. Nếu có vấn đề gì phát sinh các bên phải thông báo cho nhau biết và tích cực bàn bạc giải quyết (có biên bản kèm theo).
2. Mọi sự khác biệt hay tranh chấp phát sinh trong hợp đồng này hay từ những thỏa thuận liên quan đến việc thực hiện hợp đồng sẽ được giải quyết bằng sự nỗ lực hòa giải đối với các bên tham gia hợp đồng.
3. Trường hợp các bên không tự giải quyết được, sẽ được giải quyết tại Trung tâm Trọng tài quốc tế Việt Nam (VICA). Quyết định của Trọng tài là quyết định cuối cùng và ràng buộc hai bên phải thực hiện. Bên thua sẽ chịu mọi chi phí liên quan đến việc phân giải.
4. Thời gian khiếu nại: 60 ngày kể từ khi xảy ra sự cố, trong vòng 60 ngày kể từ khi tiếp nhận khiếu nại, bên bị khiếu nại phải có trách nhiệm trả lời bằng văn bản cho bên khiếu nại.

ĐIỀU 12: HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

- Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày tháng năm 202... cho đến hết ngày ... tháng ... năm 202...
- Hợp đồng được lập thành 04 (bốn) bản, mỗi bên giữ 02 (hai) bản và có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

GIÁM ĐỐC

NGUYỄN DUY TOÀN